



DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG

Tổng 98 người

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ (thôn)	Đối tượng
1	2	3	4	5
I	Người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 12 người			
1	Hứa Văn Định		Thôn Khun Pầu, Xã Điềm He	TB suy giảm KNLD từ 21-60%
2	Lương Văn Thắng		Thôn Điềm He, Xã Điềm He	TB suy giảm KNLD từ 21-60%
3	Đường Thị Yên		Thôn Vân Mộng, Xã Điềm He	TB suy giảm KNLD từ 21-60%
4	Hoàng Văn Lạc		Thôn Song Giang, Xã Điềm He	TB suy giảm KNLD từ 21-60%
5	Hoàng Văn Bao		Thôn Nà Súng, Xã Điềm He	TB suy giảm KNLD từ 21-60%
6	Hoàng Văn Tràng		Thôn Trán Ninh, Xã Điềm He	TB suy giảm KNLD từ 21-60%
7	Hứa Hồng Tan		Thôn Điềm He , Xã Điềm He	TB suy giảm KNLD từ 21-60%
8	Lý Văn Dần		Thôn Khun Pầu, Xã Điềm He	BB suy giảm KNLD từ 61-70%
9	Liễu Thị Thao		Thôn Việt yên, Xã Điềm He	Vợ Liệt sỹ
10	Lý Thị Ninh		Thôn Phiêng lầy, Xã Điềm He	Vợ Liệt sỹ
11	Lương Văn Cạc		Thôn Khòn Cải, Xã Điềm He	CĐHH- suy giảm KNLD từ 81% trở xuống
12	Phùng Văn Danh		Thôn Điềm He , Xã Điềm He	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ Quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày
II	HUÂN HUY CHƯƠNG: 87 người			
1	Liễu Thị Thoảng	1949	Nà Me	Huy chương kháng chiến hạng nhì
2	Lương Văn Toàn	1938	Nà Me	Huân chương kháng chiến hạng ba
3	Vi Văn Bường	1945	Khòn Tầu	Huy chương kháng chiến hạng nhì
4	Hứa Thị Giai	1944	Khòn Tầu	Huy chương kháng chiến hạng nhì
5	Hoàng Tuấn Danh	1948	Khòn Tầu	Huy chương kháng chiến hạng nhì
6	Lương Văn Nhĩ	1950	Khòn Tầu	Huy chương kháng chiến hạng nhì
7	Lương Đình Hạng	1932	Khòn Tầu	Huân chương kháng chiến, Huy chương chiến thắng

8	Lương Anh Đường	1954	Khòn Tầu	Giấy xác nhận tặng Huy chương KC hạng nhì
9	Lương Thị Hồng	1952	Khòn Tầu	Huy chương kháng chiến hạng nhì, QĐ49
10	Bùi Thị Oanh	1950	Khòn Tầu	Huy chương kháng chiến hạng nhì
11	Bế Thanh Bình	1947	Thống Nhất	Huân chương kháng chiến hạng ba
12	Hoàng Thị Len	1939	Thống Nhất	Huân chương kháng chiến hạng nhì
13	Nông Thị Cuồn	1936	Thống Nhất	Huy chương kháng chiến hạng nhất
14	Chu Văn Ân	1950	Thống Nhất	Huy chương kháng chiến hạng nhì
15	Chu Văn Thế	1952	Thống Nhất	Huy chương kháng chiến hạng nhất
16	Triệu Thị Phong	1952	Trung Kiên	Huy chương kháng chiến hạng nhì
17	Lương Thị Phận	1939	Trung Kiên	Huy chương kháng chiến hạng nhì
18	Lăng Văn Bằng	1947	Trung Kiên	Huy chương kháng chiến hạng nhì
19	Lăng Thị Năm	1946	Trung Kiên	Huy chương kháng chiến hạng nhì
20	Triệu Thị Vinh	1948	Điền He 2	Huy chương kháng chiến hạng nhất
21	Lăng Văn Ngọc	1952	Điền He 2	Huy chương kháng chiến hạng nhì
22	Hứa Văn Khoa	1943	Điền He 2	Huy chương kháng chiến hạng nhì
23	Triệu Văn Khoan	1940	Khòn Duông-Phiêng Phúc	Huy chương KC hạng nhì
24	Trần Thị Pòm	1945	Khòn Duông-Phiêng Phúc	Huy chương KC hạng nhất
25	Hứa Văn Dí	1930	Nà Súng	huân chương kháng chiến hạng nhì
26	Cam Thị Chót	1940	Nà Súng	huy chương kháng chiến hạng nhất
27	Nguyễn Thị Niên	1951	Nà Súng	huy chương kháng chiến hạng nhất
28	Hoàng Xuân Hạnh	1942	Nà Súng	,huy chương kháng chiến hạng nhì
29	Phạm Bá Quang	1952	Phú Nhuận	Huy chương kháng chiến Hạng Nhì
30	Vi Thị La	1946	Phú Nhuận	Huân chương kháng chiến Hạng Ba
31	Hứa Văn ỏn	1943	Phú Nhuận	Huân chương kháng chiến Hạng Ba
32	Lương Văn Kỵ	1954	Phú Nhuận	Huy chương kháng chiến Hạng Nhì
33	Hoàng Thị Vương		Phú Nhuận	Huân chương kháng chiến hạng ba
34	Hoàng Tuấn Trọn	1944	Khòn Cải	Huy chương KC hạng nhì
35	Lương Xuân Hồng	1954	Khòn Cải	Huy chương KC hạng nhì
36	Lý Thị Oanh	1946	Khòn Cải	Huy chương KC hạng nhì
37	Lương Thúy Chương	1952	Khòn Cải	Huy chương KC hạng nhì
38	Hoàng Công Hữu		Khòn Cải	Chứng nhận được tặng Huy chương KC hạng nhì
39	Hứa Minh Dịch	1942	Phù Huê	Huy chương kháng chiến hạng ba;Quyết định số 49

40	Hoàng văn Cường	1953	Pác Làng	Huy chương kháng chiến
41	Hoàng Thị Bích Vân	1.949	Pác Làng	Huy chương kháng chiến
42	Hoàng Công Tích	1.954	Pác Làng	Huy chương kháng chiến
43	Hoàng Thị Hộ	1.942	Pác Làng	Huy chương kháng chiến
44	Vi Văn Tạt	1.953	Pác Làng	Huân huy chương kháng chiến
45	Hoàng Văn Tuệ	1945	Bản Hẻo	Huân chương kháng chiến hạng ba
46	Hoàng Thị Sắc	1939	Bản Hẻo	Huân chương kháng chiến hạng ba, QĐ số 49
47	Hoàng Cường	1938	Bản Hẻo	Huân chương kháng chiến hạng ba
48	Lương Thị Xâm	1943	Bản Hẻo	Huy chương kháng chiến hạng nhì
49	Hoàng Văn Giáp	1944	Bản Hẻo	Huân chương kháng chiến hạng ba
50	Hứa Thị Com	1948	Bản Hẻo	Huy chương kháng chiến hạng nhì
51	Nông Thị Loi	1946	Bản Hẻo	Huy chương kháng chiến hạng nhất, QĐ số 49
52	Hoang Thị Hải	1948	Khun Pâu	Huy chương KC hạng nhì
53	Nông Thị Dung	1946	Điêm He 1	Huy chương KC hạng ba
54	Đỗ Thị Biệt	1941	Điêm He 1	Huy chương KC hạng nhất
55	Nguyễn Văn Ngọ	1954	Điêm He 1	Huy chương KC hạng nhì
56	Lương Thế Kỳ	1940	Điêm He 1	Giấy CN Huân chương KC hạng nhì
57	Lành Cao Ngạn	1940	Điêm He 1	Huân chương KC hạng nhì
58	Chăng Sòng Kim	1933	Điêm He 1	Huân chương KC hạng nhì
59	Hoàng Thành Đạt	1945	Điêm He 1	huy chương kc hạng nhất
60	Hoàng vĩnh Sâu	1944	Còn Pù	Huy chương KC hạng nhất
61	Hoàng Văn Páo	1953	Còn Pù	Huy chương KC hạng nhì
62	Hoàng Thị Lược	1946	Còn Pù	Huy chương kháng chiến hạng nhì
63	Đặng Đức Bình	1942	Bản Làn	Huân chương kháng chiến hạng ba
64	Hà Kim Sơn	1934	Bản Làn	Huân chương kháng chiến hạng nhì
65	Hà Tiến Dũng	1940	Bản Làn	Huân chương kháng chiến hạng nhì
66	Hà Tiến Thọ	1940	Bản Làn	Huân chương kháng chiến hạng ba, huy chương chiến th
67	Nông Văn Thảo	1934	Bản Làn	Huân chương chiến thắng hạng ba
68	Hoàng Thị Loan	1942	Bản Làn	Huân chương kháng chiến hạng nhì
69	Ngô Văn Thắng	1955	Bản Làn	Chứng nhận Huy chương kháng chiến hạng nhì
70	Trần Văn Phú	1945	Khòn Lạn	Huy chương KC hạng ba
71	Hà Văn Chát	1943	Khòn Lạn	Huân chương KC hạng nhì

72	Long Thị Đồng	1947	Bản Thượng	Huy chương KC hạng nhì
73	Hoàng Thị Mỹ	1943	Bản Thượng	Huy chương KC hạng nhất
74	Long Thành Phi	1941	Bản Thượng	Huy chương KC hạng nhất
75	Mã Thị Phong	1945	Việt Yên	Huy chương KC hạng nhất
76	Bế Văn Tô	1945	Việt Yên	Huy chương KC hạng nhì
77	Bế Văn Bát	1947	Việt Yên	Huy chương KC hạng nhì
78	Bế Văn Nở	1948	Việt Yên	Huy chương KC hạng nhất
79	Nông Thị Xe	1949	Việt Yên	Huy chương KC hạng nhất
80	Lương Văn Man	1945	Việt Yên	Huân chương KC hạng nhì
81	Triệu Văn Sáng	1945	Phiên Lầy	Huy chương Kc hạng nhất
82	Trương Hồng Nhạ	1937	Khau Ngòi	Huy chương kháng chiến hạng nhì, Quyết định 49
83	Hoàng Thị Bàng	1944	Khau Ngòi	Huy chương kháng chiến hạng nhì, Quyết định 49
84	Hoàng Kỳ Sung	1945	Khau Ngòi	Huy chương KC hạng nhất
85	Hoàng Hồng Quảng	1946	Khau Ngòi	Huân chương Kc hạng ba
86	Bế Thị Biện	1945	Khau Ngòi	Huân chương Kc hạng ba

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

